

UBND TỈNH BẮC GIANG  
SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SYT-TCCB  
V/v xin ý kiến Dự thảo  
Đề án thu hút, phát triển nguồn nhân  
lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn  
2021-2026

Bắc Giang, ngày tháng năm 2019

Kính gửi:

- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Sở Nội vụ tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tài chính tỉnh Bắc Giang;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Sở Khoa học và Công nghệ.

Thực hiện Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới; Thông báo số 280/TB-UBND ngày 14/10/2019 của UBND tỉnh thông báo Kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ánh Dương tại Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2015-2020;

Theo kế hoạch, Sở Y tế sẽ trình UBND tỉnh hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ thu hút, đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2026 trong tháng 03/2020.

Để đảm bảo quy trình, nội dung chính sách trong hồ sơ xây dựng Nghị quyết HĐND phù hợp với các quy định hiện hành cũng như tình hình thực tế của tỉnh nhà, Sở Y tế đề nghị quý cơ quan cho ý kiến đóng góp (bằng văn bản) đối với các nội dung từ Mục II đến mục VI của phần thứ hai Mục tiêu và giải pháp thực hiện của Dự thảo “*Đề án thu hút, đào tạo phát triển nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2026*”.

Đề nghị các quý cơ quan gửi văn bản góp ý về phòng Tổ chức cán bộ, Sở Y tế Bắc Giang trước ngày **10/02/2020**. Xin trân trọng cảm ơn./.

*(Có Dự thảo Đề án kèm theo).*

**Nơi nhận:**

- Lưu: TCCB, VT.

**Bản điện tử:**

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Các phòng thuộc SYT;
- Trang điện tử của SYT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Văn Sinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

**DỰ THẢO**

**ĐỀ ÁN**

**THU HÚT, ĐÀO TẠO PHÁT TRIỂN  
NGUỒN NHÂN LỰC Y TẾ TỈNH BẮC GIANG  
GIAI ĐOẠN 2021 - 2026**

*Bắc Giang, tháng 01 năm 2020*

## **Phần mở đầu**

### **SỰ CẦN THIẾT CỦA ĐỀ ÁN VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

#### **I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

Nghị quyết số 46 -NQ/TW ngày 23/02/2005 của Bộ Chính trị đã khẳng định "*Nghề Y là một nghề đặc biệt, cần được tuyển chọn, đào tạo, sử dụng và đãi ngộ đặc biệt*", vì vậy công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên ngành Y tế được UBND các tỉnh, thành phố quan tâm, tạo điều kiện.

Để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe của nhân dân trên địa bàn tỉnh cũng như các tỉnh lân cận, Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành nhiều văn bản như: Nghị quyết số 31/2008/NQ-HĐND ngày 10/12/2008 của HĐND tỉnh, Quyết định số 05-QĐ/UBND của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực y tế giai đoạn 2009-2015, Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016-2020.

Thực hiện chủ trương, chính sách của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh, ngành Y tế đã xây dựng kế hoạch đào tạo và phối hợp với các trường đại học Y, Dược khu vực phía Bắc, các bệnh viện tuyến trung ương triển khai đào tạo, chuyển giao kỹ thuật theo ca, kíp làm việc cho nhân viên y tế. Đến nay rất nhiều kỹ thuật mới, chuyên sâu đã được triển khai thực hiện vào công tác khám, chẩn đoán, điều trị cho bệnh nhân và đạt kết quả tốt, góp phần nâng cao chất lượng của dịch vụ y tế trên địa phương. Tuy nhiên so với nhu cầu khám, chữa bệnh của người dân, nhiều chuyên ngành chưa đáp ứng được và còn hạn chế (thiếu bác sĩ giỏi, bác sĩ chuyên khoa sâu, thiếu về cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế) dẫn đến tình trạng người dân vượt tuyến hoặc đến các cơ sở y tế tư nhân, cơ sở y tế tỉnh bạn khám, điều trị dẫn đến thất thoát nguồn bảo hiểm y tế.

Để thực hiện tốt Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang triển khai thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban thường vụ tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới, Ngành Y tế phải củng cố, phát triển hệ thống khám, chữa bệnh, đặc biệt là các kỹ thuật chuyên

sâu. Vì vậy việc xây dựng đề nghị ban hành chính sách hỗ trợ thu hút, đào tạo phát triển nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2026 là rất cần thiết và phù hợp.

## **II. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN**

- Luật Viên chức;
- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới.
- Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 5/12/2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ.
- Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.
- Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
- Quyết định số 195/2015/QĐ-UBND ngày 12/2/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Ban hành Quy định quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Bắc Giang.
- Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.
- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang về triển khai Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ, Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và Kế hoạch số 45-KH/TU ngày 15/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Giang thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII) về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới.

**Phần thứ nhất**  
**THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO, THU HÚT**  
**NGUỒN NHÂN LỰC, PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT MỚI**  
**TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ CÔNG LẬP**

**I. THỰC TRẠNG VỀ CHUYÊN KHOA TẠI CÁC CƠ SỞ Y TẾ**

Hệ thống tổ chức mạng lưới ngành y tế tỉnh Bắc Giang hiện nay gồm có: Sở Y tế; 02 chi cục, 21 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Y tế (gồm 08 bệnh viện đa khoa, chuyên khoa tuyến tỉnh; 02 trung tâm tuyến tỉnh, 01 trường trung cấp y tế, 10 trung tâm y tế huyện, thành phố) và 209 trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc trung tâm y tế tuyến huyện, thành phố quản lý.

Tổng số công chức, viên chức và người lao động ngành Y tế tính đến 31/12/2019 là 5.526 người trong đó: Trình độ sau đại học 660 người; đại học 1.424; cao đẳng 590 người; còn lại là trung cấp và cán bộ khác.

Về chuyên ngành đào tạo: Bác sỹ 1.415 người (sau đại học: 552 người chiếm 39,01%); dược sỹ đại học, sau đại học 123 người; dược sỹ cao đẳng, trung cấp 295 người; điều dưỡng 1.499 người; kỹ thuật viên y 278 người, còn lại là công chức, viên chức, người lao động có trình độ chuyên ngành khác

**1. Thực trạng các chuyên khoa tại bệnh viện tuyến tỉnh**

Toàn tỉnh có 08 bệnh viện tuyến tỉnh (01 bệnh viện đa khoa, 07 bệnh viện chuyên khoa), trong đó có 02 bệnh viện hạng I, 02 bệnh viện hạng II, 04 bệnh viện hạng III.

Tổng số khoa, phòng theo quy định là 190 (141 khoa; 49 phòng), hiện có là 148 khoa, phòng (106 khoa, 42 phòng), còn thiếu 42 khoa, phòng (35 khoa, 7 phòng).

Các chuyên khoa sâu được đào tạo như: Ngoại chấn thương, Ngoại thần kinh, Ngoại tiêu hóa, Ngoại tiết niệu; Nội tim mạch, Nội tiêu hóa, Nội thần kinh cơ, xương, khớp, Nội hô hấp, Chẩn đoán hình ảnh..Chuyên ngành về Sản, Nhi; chuyên ngành về Tâm thần, Lao, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Vật lý trị liệu; chuyên ngành Nội tiết; chuyên ngành về Ung bướu...

**2. Thực trạng các chuyên khoa tại các trung tâm y tế huyện, thành phố**

Từ 01/01/2019 hệ thống mạng lưới y tế tuyến huyện có sự thay đổi: sáp nhập, tổ chức lại từ 01 bệnh viện đa khoa khu vực, 08 bệnh viện đa khoa tuyến huyện, 10 trung tâm Dân số - KHHGD và 10 Trung tâm Y tế huyện, thành phố thành 10 Trung tâm Y tế huyện, thành phố. Trong đó 09 TTYT xếp hạng II, 01 TTYT xếp hạng III (thành phố Bắc Giang).

Tổng số khoa, phòng theo quy định là 204 (148 khoa, 56 phòng), hiện có là 204 khoa, phòng (148 khoa, 56 phòng).

Do đặc điểm tính chất hoạt động của bộ phận khám, chữa bệnh tại trung tâm y tế chủ yếu là được phân theo hệ Nội – Nhi, Ngoại – Sản, các chuyên khoa khác chưa thật sự phát triển (do nhân lực chưa được đào tạo, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị chưa đầy đủ, lượng bệnh nhân ít). Ngoài ra, quy định phân cấp về công tác tổ chức cán bộ cho các đơn vị tự chủ chi thường xuyên khiến cho số bác sỹ sau đại học, có chuyên ngành sâu, hoặc đã được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới chuyển công tác về làm việc tại các bệnh viện tuyến tỉnh ngày càng tăng, gây khó khăn trong việc ổn định nhân lực để thực hiện và nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tại tuyến huyện, tuyến xã.

### **3. Thực trạng các chuyên khoa hệ dự phòng và các chuyên khoa khác**

Tuyến tỉnh gồm có 02 trung tâm hệ dự phòng (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, Trung tâm Kiểm nghiệm) và 01 Trường Trung cấp y tế. Tổng số khoa, phòng theo quy định là 31 (23 khoa, 8 phòng), hiện có là 31 (23 khoa, 8 phòng), số khoa/phòng thiếu: không.

Chuyên môn của các đối tượng thuộc 03 đơn vị này chủ yếu làm công tác giảng dạy, kiểm nghiệm, xét nghiệm, dự phòng, cơ bản đã được đào tạo chuyên khoa sâu và phù hợp với vị trí việc làm.

## **II. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC ĐÀO TẠO VÀ PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT MỚI**

### **1. Quá trình triển khai, thực hiện**

Thực hiện Quyết định số 05-QĐ/UBND ngày 09/01/2009 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo, phát triển nguồn nhân lực Y tế giai đoạn 2009 -2015; Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 -2020, Sở Y tế triển khai, hướng dẫn và chỉ đạo các đơn vị căn cứ nhiệm vụ chuyên môn, chính trị xây dựng kế hoạch đào tạo của đơn vị theo từng năm cho phù hợp. Căn cứ nhu cầu đào tạo của các đơn vị, danh sách quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý, nhiệm vụ trọng tâm từng năm Sở Y tế xây dựng kế hoạch, triển khai đào tạo trong toàn ngành Y tế.

Để đảm bảo chất lượng đào tạo, chuyên ngành đào tạo theo nhu cầu của ngành, của tỉnh, Lãnh đạo Sở Y tế đã có nhiều buổi làm việc trực tiếp với Lãnh đạo các bệnh viện tuyến trung ương như: Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện Việt Đức, Bệnh viện Nhi Trung ương, Bệnh viện Tim Hà Nội....ký hợp đồng chuyển giao kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu cho nhân viên y tế.

Sở Y tế chỉ đạo Thủ trưởng các đơn vị có học viên tham gia đào tạo kỹ thuật mới trực tiếp làm việc, trao đổi về mục tiêu, nhu cầu và phối hợp với các cơ sở đào tạo chuyển giao kỹ thuật trong suốt quá trình triển khai đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới và hàng năm báo cáo kết quả, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong quá trình đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới để cùng nhau tháo gỡ, điều chỉnh.

## **2. Kết quả thực hiện đào tạo phát triển chuyên môn**

### **a. Kết quả chung của ngành Y tế.**

Từ năm 2013 đến tháng 12/2019, ngành Y tế đã cử viên chức đi đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới (*phụ lục 1*) cụ thể:

- Đào tạo, chuyển giao theo Đề án của tỉnh là 258 người (đào tạo tại tuyến trung ương là 152 người; đào tạo tại tỉnh là 106 người).

- Đào tạo, chuyển giao theo Dự án Hỗ trợ y tế các tỉnh Đông Bắc bộ và Đồng bằng sông Hồng (Norred) là 184 người (Đào tạo tại tuyến Trung ương là 113 người; đào tạo chuyển giao tại tỉnh là 71 người).

Từ năm 2008 đến năm 12/2019 có 948 kỹ thuật mới được đào tạo, triển khai (tuyến tỉnh là 472 kỹ thuật; tuyến huyện là 476 là kỹ thuật); thành lập 114 chuyên khoa mới (tuyến tỉnh là 51; tuyến huyện là 63).

b. Một số kết quả nổi bật của Đề án đào tạo chuyển giao kỹ thuật mới trong 05 năm gần đây (2014-2019) tại một số cơ sở y tế:

- Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang:

+ Khoảng 230 danh mục kỹ thuật mới được triển khai, phát triển (35% là kỹ thuật lâm sàng, 65% là kỹ thuật cận lâm sàng).

+ Trên cơ sở nhân lực được đào tạo các kỹ thuật mới, đơn vị đã tách, thành lập một số khoa chuyên sâu như: Khoa Nội thần kinh- Cơ, xương, khớp; khoa Hô hấp; khoa Ngoại Thần kinh; khoa Lão học; khoa Thận tiết niệu; khoa Cấp cứu; đơn vị can thiệp mạch và tiến tới thành lập Trung tâm can thiệp tim mạch...

- Bệnh viện Sản Nhi:

+ Từ 2013 đến nay đã phát triển thêm được khoảng 50 kỹ thuật mới, chuyên sâu về Sản khoa, Nhi khoa như: Phẫu thuật cắt tử cung hoàn toàn trong bao cân, cắt tử cung hoàn toàn đường âm đạo; nút mạch trong điều trị U xơ tử cung; gây tê tùy sống phối hợp Marcain và Morphin trong mổ lấy thai Crossen; chăm sóc trẻ sơ sinh non tháng (800gram); phẫu thuật Ngoại nhi...

+ Phối hợp với Bệnh viện Nhi Trung ương triển khai một số kỹ thuật chuyên sâu tại đơn vị như: Phẫu thuật tim hở cho trẻ em; điều trị dự phòng hội chứng màng trong ở trẻ đẻ non...

+ Thành lập thêm một số khoa mới trên cơ sở nhân lực được đào tạo chuyên giao kỹ thuật mới như: Khoa Hồi sức cấp cứu, chống độc Nhi và sơ sinh; khoa Ngoại Nhi; khoa Đẻ II ...

- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật:

+ Đã triển khai và thực hiện tốt các kỹ thuật về chuyên khoa da liễu như: Điều trị bệnh Hạt cơm phẳng, U tuyến mồ hôi, U nhú, Móng quặp, Sùi mào gà... và chuyên ngành về xét nghiệm như: Soi tươi tìm nấm, giang mai, HIV; kỹ thuật xét nghiệm tế bào Tzanck; xét nghiệm về vệ sinh an toàn thực phẩm (Kỹ thuật sắc ký lỏng cao áp; xác định hàm lượng chất phụ gia, hàm lượng chất bảo quản, hàm lượng kháng sinh); kỹ thuật quang phổ hấp thụ nguyên tử xác định hàm lượng kim loại nặng: Pb, Cd, Asen, Hg, Zn; kỹ thuật chuẩn bị mẫu (phá mẫu)...

- Các bệnh viện tuyến tỉnh đã thực hiện 4778 kỹ thuật vượt tuyến, tuyến huyện đã thực hiện 3126 kỹ thuật vượt tuyến.

- Công tác phát triển kỹ thuật mới, kỹ thuật cao luôn được Lãnh đạo Sở Y tế quan tâm, triển khai và áp dụng:

+ Năm 2018, Sở Y tế đã phê duyệt bổ sung 252 danh mục kỹ thuật cho các đơn vị. năm 2019 phê duyệt bổ sung thêm 49 danh mục kỹ thuật cho 02 Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Ung bướu.

+ Cho phép áp dụng thí điểm 70 kỹ thuật mới theo Thông tư 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế tại Trung tâm Y tế: huyện Lạng Giang, huyện Hiệp Hòa, huyện Việt Yên, huyện Lục Ngạn.

+ Cho phép áp dụng chính thức 07 kỹ thuật mới: Phẫu thuật Nội soi, phẫu thuật Phaco tại Trung tâm Y tế huyện Tân Yên, Trung tâm Y tế huyện Hiệp Hòa; nội soi niệu quản ngược dòng bằng ống soi mềm tán sỏi thận bằng laser tại TTYT huyện Lục Nam.

Tuy nhiên số danh mục kỹ thuật các bệnh viện thực hiện được theo phân tuyến vẫn còn thấp so với quy định (*Phụ lục 2*)

### **III. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC THU HÚT NGUỒN NHÂN LỰC CHẤT LƯỢNG CAO**

Căn cứ Quyết định số 54/QĐ-UBND ngày 18/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc phê duyệt Đề án đào tạo và phát triển nguồn nhân lực y tế tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2016 -2020, Sở Y tế phối hợp với Sở Nội vụ tham mưu với Hội đồng Tuyển dụng viên chức y tế tỉnh Bắc Giang tuyển dụng được 09 bác sỹ đa khoa đỗ bác sỹ nội trú tại Trường Đại học Y – Dược Thái Nguyên; Sở Y tế đã chỉ đạo đơn vị có bác sỹ đỗ bác sỹ nội trú được tuyển dụng và điều động về công tác



tạo điều kiện thuận lợi cho các bác sỹ này tiếp tục được theo học chương trình bác sỹ nội trú.

Công tác thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao còn nhiều hạn chế, hiện chỉ có đối tượng là bác sỹ nội trú, các đối tượng khác chưa được quan tâm, tạo điều kiện trong tuyển dụng như: Bác sỹ chuyên khoa II, cá nhân có trình độ tiến sỹ....

#### **IV. THỰC TRẠNG CƠ SỞ HẠ TẦNG VÀ TRANG THIẾT BỊ CŨNG NHƯ ĐỊNH HƯỚNG ĐẦU TƯ TRONG THỜI GIAN TỚI**

##### **1. Về cơ sở hạ tầng**

Trong thời gian qua, tranh thủ nguồn vốn từ ngân sách địa phương, trái phiếu Chính phủ, các Chương trình mục tiêu quốc gia... cơ sở hạ tầng của các đơn vị trong ngành Y tế đã được xây mới, cải tạo, nâng cấp, cơ bản đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong việc chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh, điển hình là: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bắc Giang đã và đang mở rộng, xây mới với quy mô 1000 giường bệnh. Nâng cấp và chuyển địa điểm mới đối với Bệnh viện Y học cổ truyền. Xây mới Bệnh viện Nội tiết quy mô 100 giường bệnh, Bệnh viện Ung Bướu quy mô 150 giường bệnh.

Ngày 28/5/2018, UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Kế hoạch số 90/KH-UBND giao cho Sở Y tế phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh Đề án nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế cho các cơ sở y tế giai đoạn 2019 - 2025, trong đó tập trung thực hiện một số dự án sau: Dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh đồng bộ, đáp ứng tiêu chuẩn Bệnh viện hạng I với quy mô 1.000 giường bệnh; Dự án cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh quy mô 200 giường bệnh; Dự án đầu tư xây dựng mới Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật tỉnh; Dự án đầu tư xây dựng mới Bệnh viện Lão khoa. Hiện tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đã triển khai mở rộng, nâng cấp cơ sở hạ tầng, Bệnh viện Y học cổ truyền đã chuyển về vị trí mới.

Để đáp ứng quy mô giường bệnh theo kế hoạch được giao, các đơn vị phải tập trung đào tạo nguồn nhân lực chuyên môn sâu, thành lập và phát triển các chuyên môn sâu để thực hiện tốt chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng được nhu cầu của nhân dân trong công tác chăm sóc sức khỏe.

##### **2. Về trang thiết bị**

Trong những năm qua, ngành Y tế đã tiếp nhận nhiều trang thiết bị y tế từ các nguồn lực đầu tư khác nhau, trong đó có đầu tư từ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ, các Dự án viện trợ hợp tác quốc tế cho các bệnh viện, trung tâm y tế tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, trạm y tế (Dự án bệnh viện vệ tinh; dự án do Tổ chức JICA (Nhật Bản); dự án Norred; dự án do Quỹ Toàn cầu tài trợ; dự án Hỗ trợ xử lý chất thải bệnh viện).

Chủng loại, số lượng trang thiết bị y tế hiện có tại các bệnh viện đạt khoảng 65-70% theo quy định tại Quyết định số 437/QĐ-BYT ngày 20/02/2002 của Bộ Y tế. Các đơn vị đã được đầu tư trang thiết bị y tế cơ bản phục vụ cho hoạt động khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật. Một số bệnh viện được trang bị các thiết bị y tế hiện đại như: Máy chụp cộng hưởng từ, máy chụp CTscanner 64 dãy 128 lát cắt, hệ thống chụp mạch số hóa nền 1 bình diện, hệ thống chụp XQ tổng hợp số hóa DR, máy cắt đốt cao tần, máy gây mê kèm thở, hệ thống phẫu thuật Phaco, hệ thống Labo xét nghiệm hiện đại, máy chụp cắt lớp vi tính, siêu âm màu, máy thận nhân tạo, máy nội soi tiêu hóa, hệ thống phẫu thuật nội soi ổ bụng, hệ thống phẫu thuật nội soi sản khoa, máy xét nghiệm huyết học tự động, máy sinh hóa tự động... Trong thời gian tới Bệnh viện Ung Bướu sẽ được Dự án Norred trang bị cho hệ thống xạ trị phục vụ cho công tác điều trị bệnh nhân ung thư.

Trung tâm y tế huyện, thành phố được trang bị một số thiết bị cơ bản để thực hiện chức năng nhiệm vụ, chuyên môn theo quy định, hầu hết đã được trang bị máy siêu âm đen trắng, máy xét nghiệm huyết học tự động, máy sinh hóa tự động, máy sinh hóa nước tiểu.

Sở Y tế đã chỉ đạo các đơn vị triển khai xây dựng Đề án phát triển bệnh viện giai đoạn 2019-2025, rà soát các trang thiết bị cần đầu tư phục vụ cho việc phát triển kỹ thuật mới, chuyên sâu, xây dựng kinh phí đầu tư từ nguồn ngân sách địa phương, nguồn xã hội hóa, nguồn hỗ trợ từ trung ương, các tổ chức quốc tế và nguồn phát triển sự nghiệp các đơn vị...

## **V. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những ưu điểm, thuận lợi**

- Luôn nhận được sự quan tâm, ủng hộ và tạo điều kiện của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, các sở, ban ngành trong tỉnh.

- Ngành Y tế đã có kinh nghiệm trong công tác triển khai Đề án đào tạo nguồn nhân lực, đặc biệt là trong lĩnh vực đào tạo kỹ thuật mới.

- Ngành Y tế nhận được sự hỗ trợ tối đa của các bệnh viện tuyến trung ương, các trường đại học y dược, của Bộ Y tế, các dự án Norred, JICA.. trong quá trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trong triển khai đề án bệnh viện vệ tinh, Đề án 1816...

- Các viên chức tham gia đào tạo phát triển chuyên môn sâu đều là các cá nhân có trình độ chuyên môn vững vàng, có tâm huyết, quyết tâm cao đối với việc phát triển các kỹ thuật cao, chuyên sâu tại đơn vị.

- Việc triển khai các kỹ thuật chuyên sâu tại đơn vị đã thu được nhiều kết quả khả quan và được nhân dân trên địa bàn tỉnh ghi nhận.

## **2. Những khó khăn, hạn chế**

Mặc dù nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các cấp có thẩm quyền, các đơn vị có liên quan, tuy nhiên trong quá trình thực hiện công tác triển khai, phát triển kỹ thuật chuyên sâu, thu hút nhân lực chuyên môn cao vẫn gặp một số khó khăn sau:

- Việc thành lập các chuyên khoa của các bệnh viện theo quy định còn hạn chế do thiếu nguồn nhân lực chuyên sâu: Tuyển tỉnh còn thiếu 43 chuyên khoa.

- Sự phát triển về chuyên môn giữa các bệnh viện, các tuyến chưa đồng đều, đồng bộ, ngay trong một đơn vị cũng chưa đồng bộ về chuyên môn, trang thiết bị để hỗ trợ nhau trong hoạt động chuyên môn giữa các khoa, đây là một hạn chế để phát triển thành lập chuyên khoa mới.

- Việc thu hút cán bộ y tế có trình độ chuyên môn cao còn hạn chế về đối tượng được thu hút: Hiện tại chỉ có bác sỹ nội trú được ưu tiên trong quá trình tuyển dụng, còn các đối tượng khác như: bác sỹ chuyên khoa II, tiến sỹ, thạc sỹ, các bác sỹ đạt thủ khoa tại các trường Y được có tiếng...chưa được quan tâm và hưởng chế độ thu hút, dẫn đến thực trạng các bác sỹ tham gia tuyển dụng tại các cơ sở y tế tư nhân hoặc đi tỉnh khác làm việc.

- Hiện chưa có cơ chế chính sách ưu đãi, thu hút bác sỹ về công tác tại các cơ sở y tế tuyến huyện, tuyến xã, các bệnh viện chuyên khoa đặc thù (Tâm thần, Lao, Pháp Y) nên hầu hết các bác sỹ sau khi được tuyển dụng đều chuyển công tác đến các cơ sở y tế khác hoặc không dự tuyển vào biên chế tuyển dụng của các cơ sở y tế này.

- Việc hạn chế về trang thiết bị y tế tại các cơ sở y tế tuyến huyện cũng ảnh hưởng đến việc triển khai, phát triển các kỹ thuật chuyên sâu đã được đào tạo.

## **Phần thứ hai**

### **MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu chung**

- Phát triển nguồn nhân lực y tế tạo nguồn nhân lực thành lập các chuyên khoa, chuyên ngành mới về lâm sàng, cận lâm sàng, nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, giảm tỷ lệ bệnh nhân chuyển tuyến, vượt tuyến.

- Thu hút, tuyển dụng được các cá nhân chuyên ngành y tế có trình độ chuyên môn cao, chuyên môn sâu về công tác lâu dài tại tỉnh Bắc Giang.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Đối với ngành Y tế**

- Cử đi đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu tại các cơ sở y tế tuyến trung ương và ngoài tỉnh từ 25 đến 30 người/01 năm, trong tỉnh từ 30 đến 40 người/01 năm.
- Mỗi năm có từ 03 đến 05 chuyên khoa được phát triển và thành lập mới.
- Mỗi năm cử được 5-15 bác sỹ đi đào tạo trình độ sau đại học các chuyên ngành đặc thù, bác sỹ nội trú.
- Mỗi năm cử 05 -10 y sỹ đi học liên thông trình độ bác sỹ.
- Mỗi năm thu hút và tuyển dụng từ 5- 10 bác sỹ có trình độ sau đại học (Tiến sỹ, chuyên khoa II) hoặc bác sỹ nội trú, bác sỹ đỡ bác sỹ nội trú, bác sỹ đang học bác sỹ nội về tỉnh để công tác.

### **2.2. Đối với các đơn vị**

Mỗi bệnh viện, trung tâm Y tế phát triển từ 01 đến 02 kỹ thuật mới hoặc gói kỹ thuật chuyên khoa mới, chuyên ngành mới/01 năm, đảm bảo nhân lực thành lập các chuyên khoa mới.

## **II. ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

### **1. Đối với đào tạo kỹ thuật chuyên mới, chuyên sâu**

#### **a. Đối tượng:**

- Bác sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dược sỹ.
- Kỹ sư, cử nhân có chuyên ngành đào tạo phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, vật lý trị liệu, y học dự phòng, dinh dưỡng.

#### **b. Điều kiện, tiêu chuẩn**

- Là viên chức y tế tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế.
- Tự nguyện và cam kết phục vụ đơn vị cử đi đào tạo tối thiểu là 05 năm sau khi kết thúc khóa đào tạo.
- Có thời gian làm việc tại chuyên khoa được đề xuất đào tạo hoặc các chuyên khoa có liên quan đến chuyên ngành đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu ít nhất 01 năm đối với bác sỹ, 06 tháng đối với các đối tượng khác.

### **2. Đối với đào tạo trình độ sau đại học chuyên ngành đặc thù**

#### **a. Đối tượng: Bác sỹ**

### **b. Điều kiện, tiêu chuẩn**

- Viên chức y tế đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế.

- Tự nguyện và cam kết phục vụ đơn vị cử đi đào tạo tối thiểu gấp 02 lần thời gian đào tạo sau khi kết thúc khóa đào tạo.

- Chuyên ngành đào tạo sau đại học: Truyền nhiễm, lao, tâm thần, HIV/AIDS, giải phẫu bệnh, pháp y, vật lý trị liệu, phục hồi chức năng; Y tế dự phòng, y học gia đình (đối với tuyển xã).

### **3. Đối với đào tạo liên thông trình độ bác sĩ**

#### **a. Đối tượng: Y sĩ**

#### **b. Điều kiện, tiêu chuẩn**

- Viên chức đang công tác tại trạm y tế xã, phường, thị trấn.

- Viên chức đang công tác tại cơ sở y tế tuyến tỉnh, tuyến huyện thuộc các chuyên ngành sau từ 02 năm trở lên: Truyền nhiễm, lao, tâm thần, HIV/AIDS, phục hồi chức năng, giải phẫu bệnh, pháp y, chống nhiễm khuẩn.

- Tự nguyện và cam kết phục vụ đơn vị, trạm y tế, khoa cử đi đào tạo tối thiểu gấp 02 lần thời gian đào tạo sau khi kết thúc khóa đào tạo.

### **4. Đối với chính sách thu hút nguồn nhân lực cao**

#### **a. Đối tượng áp dụng tuyển đặc cách**

- Bác sĩ đỗ bác sĩ nội trú; bác sĩ đang học bác sĩ nội trú.

- Bác sĩ nội trú; bác sĩ chuyên khoa II, tiến sĩ các chuyên ngành lâm sàng, cận lâm sàng, y học dự phòng, dinh dưỡng.

#### **b. Điều kiện, tiêu chuẩn**

- Bác sĩ trúng tuyển bác sĩ nội trú hoặc đang học bác sĩ nội trú trước thời điểm Hội đồng Tuyển dụng viên chức y tế tỉnh Bắc Giang tổ chức thi sát hạch và có chuyên ngành đào tạo đúng với chuyên ngành cần tuyển dụng

- Bác sĩ nội trú, bác sĩ chuyên khoa II, tiến sĩ: Phải có văn bản đề nghị của Thủ trưởng đơn vị tuyển dụng, thu hút kèm theo nhận xét, đánh giá về năng lực thực hành đối với cá nhân dự tuyển (đạt tiêu chuẩn theo quy định) của Hội đồng Khoa học kỹ thuật thuộc đơn vị.

- Đào tạo ban đầu là bác sĩ hệ chính quy tập trung và tốt nghiệp xếp loại khá trở lên.

- Cam kết công tác lâu dài tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập thuộc Sở Y tế tỉnh Bắc Giang (ít nhất 10 năm tính từ thời điểm được tuyển dụng).

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

#### **1. Đối với đào tạo phát triển kỹ thuật mới, chuyên sâu**

- Mỗi năm cử 15 kíp làm việc (từ 25-30 công chức, viên chức) thuộc các đối tượng để thành lập chuyên khoa, chuyên ngành mới đi đào tạo tại các bệnh viện được Bộ Y tế cho phép đào tạo, chuyển giao kỹ thuật; cử 30-40 viên chức tuyến huyện, tuyến xã đào tạo chuyển giao kỹ thuật tại các bệnh viện tuyến tỉnh. Kết hợp sự hỗ trợ của các dự án như: Bệnh viện vệ tinh, Dự án Norred,... cử công chức, viên chức đi đào tạo chuyển giao kỹ thuật chuyên mới.

- Ký hợp đồng với các chuyên gia hoặc kíp chuyên gia về đơn vị trực tiếp đào tạo cho công chức, viên chức theo phương thức cầm tay chỉ việc, theo gói kỹ thuật đối với các chuyên khoa, chuyên ngành mới, các kỹ thuật chuyên sâu, nâng cao.

- Khuyến khích cử công chức, viên chức có trình độ, năng lực chuyên môn đi đào tạo các chuyên khoa mới, chuyên khoa sâu tại nước ngoài, tại các cơ sở y tế tuyến trung ương.

- Tranh thủ sự giúp đỡ của các bệnh viện tuyến trung ương, tuyến tỉnh, Giám đốc các bệnh viện tuyến tỉnh, trung tâm y tế huyện, thành phố xây dựng kế hoạch đào tạo để đảm bảo nhân lực thành lập các chuyên khoa, chuyên ngành mới.

- Hỗ trợ thêm tài chính cho công chức, viên chức đi đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

- Căn cứ tình hình nhân lực, trang thiết bị của đơn vị, các bệnh viện tuyến tỉnh xây dựng kế hoạch chuyển giao và hỗ trợ kỹ thuật cho trung tâm y tế tuyến huyện, trạm y tế xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Các bệnh viện, trung tâm y tế rà soát, bổ sung Đề án phát triển bệnh viện, trung tâm giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030, cụ thể: Rà soát và xây dựng kế hoạch bổ sung, đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhu cầu đào tạo nhân lực cho các chuyên khoa mới, chuyên khoa sâu; từng bước thành lập đủ các chuyên khoa mới, chuyên khoa chuyên sâu theo quy định, đáp ứng được nhu cầu khám, chữa bệnh của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ Đề án phát triển nhân lực, quy hoạch, các đơn vị đề xuất danh sách nhân viên, danh mục các chuyên khoa sâu, kỹ thuật mới cần đào tạo báo cáo Sở Y tế vào tháng 10 hàng năm.

- Sở Y tế tổng hợp, phê duyệt danh sách nhân viên, danh mục các kỹ thuật mới, chuyên sâu cần đào tạo trong toàn ngành; ban hành Quyết định cử đi đào tạo; ký hợp đồng với các cơ sở đào tạo theo quy định.

- Đối với đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu chuyên ngành lâm sàng tại nước ngoài: Các bệnh viện tuyến tỉnh có trách nhiệm tìm kiếm các khóa đào tạo phù hợp với năng lực, trình độ của nhân viên y tế và sự phát triển của bệnh viện; xây dựng nhu cầu, kế hoạch đào tạo báo cáo Sở Y tế trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

## **2. Đối với đào tạo sau đại học chuyên ngành đặc thù, liên thông trình độ bác sỹ**

- Căn cứ Đề án vị trí việc làm, hàng năm đơn vị xây dựng kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn đối với y sỹ; bác sỹ, đặc biệt bác sỹ các chuyên ngành đặc thù báo cáo Sở Y tế.

- Sở Y tế xây dựng kế hoạch đào tạo trong toàn ngành; ban hành Quyết định cử đi đào tạo; ký hợp đồng đào tạo với các cơ sở đào tạo theo quy định.

- Đơn vị có thể hỗ trợ thêm tiền ăn, ở, chi phí đi lại, tiền tài liệu cho các cá nhân được cử đi đào tạo theo quy chế chi tiêu nội bộ.

## **3. Đối với chính sách thu hút, tuyển dụng cá nhân có trình độ chuyên môn cao**

- Đơn vị tổng hợp nhu cầu tuyển dụng đặc cách đối với các cá nhân có trình độ tiến sỹ, bác sỹ chuyên khoa II, bác sỹ nội trú; thành lập Hội đồng Khoa học kỹ thuật; có văn bản đề nghị xét tuyển đặc cách; kết quả thẩm định của Hội đồng Khoa học kỹ thuật về năng lực thực hành, trình độ chuyên môn của cá nhân tham gia xét tuyển đặc cách trình Sở Y tế báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Sở Y tế hoặc đơn vị tổ chức xét tuyển đặc cách khi có văn bản đồng ý của Chủ tịch UBND tỉnh.

## **4. Xây dựng chế tài xử lý đối với các cá nhân thôi việc, bỏ việc, chuyển công tác khi phục vụ đơn vị cử đi đào tạo chưa đủ thời gian theo quy định**

- Đơn vị có cá nhân được cử đi đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu; cá nhân được tuyển dụng đặc cách xây dựng mức đền bù kinh phí, chi phí hỗ trợ theo quy định của pháp luật; ký hợp đồng, ký cam kết với các cá nhân trước khi cử đi đào tạo, tuyển dụng đặc cách.

- Khi có cá nhân trong diện thu hút, tuyển đặc cách, được hỗ trợ kinh phí, chi phí đào tạo thôi việc, chuyển công tác, đơn vị có văn bản báo cáo Sở Y tế, UBND tỉnh xem xét, quyết định.

# **IV. CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ**

## **1. Đối với đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu**

***1.1. Trường hợp được cử đi đào tạo tại các cơ sở y tế tuyến trung ương hoặc các cơ sở y tế ngoài tỉnh được hỗ trợ như sau:***

- Hỗ trợ 100% học phí, kinh phí đào tạo: Theo hợp đồng đào tạo giữa Sở Y tế với các cơ sở đào tạo hoặc hợp đồng giữa đơn vị với các cơ sở đào tạo (khi được Sở Y tế ủy quyền) hoặc hóa đơn thu tiền khóa đào tạo của đơn vị đào tạo theo quy định.

- Hỗ trợ thêm chi phí ăn, ở, tài liệu với mức 4.000.000 đồng/người/tháng; mức 6.000.000 đồng/người/tháng đối với chuyên ngành Tâm thần, Lao, HIV/AIDS, Pháp y trong thời gian đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo, chuyển giao kỹ thuật (Thời gian đào tạo từ 01 tháng trở lên).

***1.2. Trường hợp được cử đi đào tạo tại các cơ sở y tế tuyến tỉnh trên địa bàn tỉnh Bắc Giang được hỗ trợ như sau:***

- Hỗ trợ 100% học phí, kinh phí đào tạo: Theo mức phê duyệt của Sở Y tế.

- Hỗ trợ thêm chi phí ăn, ở, tài liệu với mức 2.000.000 đồng/người/tháng; mức 3.000.000 đồng/người/tháng đối với chuyên ngành Tâm thần, Lao, HIV/AIDS, Pháp y trong thời gian đào tạo tập trung tại cơ sở đào tạo, chuyển giao kỹ thuật (Thời gian đào tạo từ 01 tháng trở lên).

***1.3. Đối với đào tạo theo phương pháp cầm tay chỉ việc:***

Chi trả 100% kinh phí theo hợp đồng giữa Sở Y tế với các chuyên gia y tế khi mời các chuyên gia y tế trong nước, nước ngoài về đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới cho các đơn vị y tế công lập.

***1.4. Đối với trường hợp được Chủ tịch UBND tỉnh cử đi đào tạo tại nước ngoài:***

- Chi trả 100% học phí, kinh phí khóa đào tạo theo hợp đồng hoặc thông báo của cơ sở đào tạo.

- Hỗ trợ thêm chi phí ăn, ở, tài liệu là 15.000.000 đồng/01 tháng/01 người đối với các nước Châu Á, 20.000.000 đồng/01 tháng/01 người đối với các nước khác; hỗ trợ 01 lần tiền vé máy bay lượt đi và lượt về.

***2. Đối với đào tạo trình độ sau đại học, bác sỹ nội trú, liên thông lên bác sỹ***

- Hỗ trợ 100% học phí, kinh phí đào tạo theo mức thu của các trường đào tạo.

- Hỗ trợ thêm chi phí ăn, ở, tài liệu là 2.000.000 đồng/01 người/01 năm đối với các chuyên ngành: Truyền nhiễm, Giải phẫu bệnh, Vật lý trị liệu, Phục hồi chức năng.



- Hỗ trợ thêm chi phí ăn, ở, tài liệu là 3.000.000 đồng/01 người/01 năm đối với chuyên ngành: Tâm Thần, Lao, HIV/AIDS, Pháp Y; Y học dự phòng, y học gia đình (đối với tuyến xã).

- Hỗ trợ khuyến khích 01 lần đối với bác sỹ có bằng tốt nghiệp chuyên khoa II, bác sỹ nội trú chuyên ngành lâm sàng (không thuộc đối tượng thu hút, tuyển đặc cách) là 60.000.000 đồng/01 người; mức 70.000.000 đồng/01 người (đối với chuyên ngành Tâm thần, Lao, Pháp y, HIV/AIDS).

**3. Đối với cá nhân thuộc diện thu hút (tuyển đặc cách):** cá nhân được hỗ trợ kinh phí thu hút 01 lần như sau:

- Tiến sỹ: 100.000.000 đồng/người.

- Bác sỹ chuyên khoa cấp II: 80.000.000 đồng/người.

- Bác sỹ nội trú (đã có bằng tốt nghiệp): 60.000.000 đồng/người.

- Bác sỹ đã khóa đào tạo bác sỹ nội trú hoặc đang học bác sỹ nội trú chuyên ngành lâm sàng: Được tiếp tục tham gia khóa đào tạo bác sỹ nội trú; được hỗ trợ hàng tháng theo mức tiền ở Khoản 2 Mục IV và được hưởng các chế độ khác theo quy chế chi tiêu của đơn vị cử đi đào tạo.

- Cá nhân được hỗ trợ thêm 10.000.000 đồng khi về công tác tại các chuyên ngành Tâm Thần, Lao, Pháp Y, HIV/AIDS, 20.000.000 đồng khi về công tác tại trạm y tế xã, phường, thị trấn so với các mức hỗ trợ trên.

## **V. XỬ LÝ TRƯỜNG HỢP THÔI VIỆC, CHUYỂN CÔNG TÁC**

### **1. Đối với đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu:**

Đền bù toàn bộ chi phí trong quá trình đào tạo, các chi phí được hỗ trợ, chi phí thất thoát do làm ảnh hưởng đến việc triển khai kỹ thuật mới, chuyên sâu, các chi phí đền bù khác do cá nhân ký hợp đồng với UBND tỉnh, Sở Y tế và đơn vị.

### **2. Đối với đào tạo sau đại học, bác sỹ nội trú, liên thông bác sỹ:**

Đền bù toàn bộ chi phí trong quá trình đào tạo, các chi phí được hỗ trợ, các chi phí đền bù khác do cá nhân ký hợp đồng với Sở Y tế và đơn vị.

### **3. Trường hợp được tuyển đặc cách, thu hút:**

Đền bù toàn bộ kinh phí thu hút, các chi phí được hỗ trợ, các chi phí đền bù khác do cá nhân ký hợp đồng với Sở Y tế và đơn vị.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Kinh phí dự kiến: 5.215.000.000 đồng/01 năm (Năm tỷ hai trăm mười lăm triệu đồng chẵn),** trong đó:

### **1.1. Kinh phí hỗ trợ đào tạo:**

- Kinh phí đào tạo chuyên giao kỹ thuật mới, chuyên sâu: 3.660.000.000 đồng
- Kinh phí đào tạo sau đại học, bác sỹ liên thông: 775.000.000 đồng

**1.2. Kinh phí thu hút: 780.000.000 đồng**

**2. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu; đào tạo liên thông lên bác sỹ thuộc trạm y tế; đào tạo sau đại học, liên thông bác sỹ, bác sỹ nội trú thuộc đơn vị chưa tự chủ: Hàng năm UBND tỉnh cấp bổ sung vào ngân sách chi thường xuyên của Sở Y tế.

- Kinh phí thu hút đối với nguồn cán bộ chất lượng cao:

+ Đối với các đơn vị tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên: Kinh phí thu hút trích từ nguồn thu và theo quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

+ Đối với các đơn vị chưa tự chủ hoàn toàn chi thường xuyên: Kinh phí thu hút được lấy từ nguồn ngân sách do UBND tỉnh cấp cho Sở Y tế.

*(Chi tiết tại phụ lục 3).*

**VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Giao cho Sở Y tế chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, kinh phí đào tạo hàng năm gửi Sở Nội vụ trình UBND tỉnh; liên hệ và phối hợp với các bệnh viện, các viện tuyến trung ương, các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh, các trường đại học y để liên kết đào tạo, chuyển giao kỹ thuật mới, kỹ thuật chuyên sâu; chỉ đạo các đơn vị trong ngành tổ chức thực hiện tốt Đề án; tiến hành đánh giá, sơ kết 03 năm, tổng kết 05 năm thực hiện và cả giai đoạn 2021-2026 khi thực hiện Đề án; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc và đề xuất các giải pháp trong quá trình tổ chức thực hiện báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kịp thời.

2. Sở Tài Chính: Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan, hàng năm bố trí và quản lý, sử dụng kinh phí để thực hiện Đề án có hiệu quả theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Sở Nội Vụ: Chủ trì phối hợp với Sở Y tế tham mưu UBND tỉnh ban hành tuyển dụng đặc cách theo quy định; sắp xếp, phân công công việc đối với các đối tượng tuyển dụng đặc cách theo vị trí việc làm đảm bảo đúng quy định hiện hành.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Ánh Dương**

## PHỤ LỤC

Phụ lục 1: Bảng tổng hợp danh mục kỹ thuật tại các đơn vị

TT	Tên đơn vị	TS theo 43		Thực hiện được		Tỷ lệ %	
		ĐT	VT	ĐT	VT	ĐT	VT
<b>TUYẾN TỈNH</b>							
1	BVĐK tỉnh Bắc Giang	15137	2079	11106	309	73.40%	14.90%
2	Bệnh viện Sản Nhi	10421	1385	3873	58	37.20%	4.20%
3	Bệnh viện YHCT	14270	1786	2008	174	14.10%	9.70%
4	Bệnh viện Phổi	2533	430	940	17	37.10%	4.00%
5	Bệnh viện Tâm Thần	1120	1925	172	29	15.40%	1.50%
6	Bệnh viện PHCN	14123	1775	3445	109	24.40%	6.10%
<b>Trung bình tuyển tỉnh</b>		<b>9601</b>	<b>1563</b>	<b>3591</b>	<b>116</b>	<b>33.60%</b>	<b>6.73%</b>
<b>TUYẾN HUYỆN</b>							
1	TTYT huyện Lục Ngạn	4303	12913	4303	3.055	100.00%	23.70%
2	TTYT huyện Sơn Động	4303	12913	4013	400	93.30%	3.10%
3	TTYT huyện Lạng Giang	4303	12913	4303	414	100.00%	3.20%
4	TTYT huyện Lục Nam	4303	12913	4303	625	100.00%	4.80%
5	TTYT huyện Yên Dũng	4303	12913	4088	234	95.00%	1.80%
6	TTYT huyện Tân Yên	4303	12913	4303	336	100.00%	2.60%
7	TTYT huyện Việt Yên	4303	12913	3939	505	91.50%	3.90%
8	TTYT huyện Yên Thế	4303	12913	3686	275	85.70%	2.10%
9	TTYT huyện Hiệp Hòa	4303	12913	3453	531	80.20%	4.10%
<b>Trung bình Tuyển huyện</b>		<b>4303</b>	<b>12913</b>	<b>4043</b>	<b>369</b>	<b>93.97%</b>	<b>54.78%</b>
<b>Tổng cộng trung bình toàn ngành</b>		<b>6952</b>	<b>7238</b>	<b>3817</b>	<b>243</b>	<b>63.79%</b>	<b>30.76%</b>

**Phụ lục 2: Kết quả đào tạo chuyển giao kỹ thuật mới và hỗ trợ kinh phí đối với viên chức ngành y tế giai đoạn 2013-2019 từ nguồn ngân sách của tỉnh**

<b>Kinh phí hỗ trợ đào tạo kỹ thuật mới</b>								
<b>Nội dung</b>	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>Tổng số</b>
<b>1. Loại hình đào tạo</b>	<b>14</b>	<b>18</b>	<b>20</b>	<b>38</b>	<b>57</b>	<b>59</b>	<b>62</b>	<b>268</b>
Đào tạo chuyển giao tại Trung ương	14	18	20	20	32	20	38	<b>162</b>
Đào tạo chuyển giao tại tỉnh	0	0	0	18	25	39	24	<b>106</b>
<b>2. Kinh phí hỗ trợ (VN đồng)</b>	<b>146.700.000</b>	<b>19.000.500</b>	<b>150.000.000</b>	<b>617.496.000</b>	<b>1.165.800.000</b>	<b>809.727.000</b>	<b>774.500.000</b>	<b>3.683.223.500</b>
Hỗ trợ đào tạo KTM ở Trung ương	146.700.000	19.000.500	150.000.000	356.096.000	761.573.000	467.000.000	774.500.000	
Hỗ trợ đào tạo KTM ở tại tỉnh	0	0	0	261.400.000	404.227.000	342.727.000		

<b>Kinh phí hỗ trợ đào tạo chuyển giao kỹ thuật mới từ Dự án NORRED</b>								
<b>Nội dung</b>	<b>Năm</b>							
	<b>2013</b>	<b>2014</b>	<b>2015</b>	<b>2016</b>	<b>2017</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>Tổng</b>
<b>1. Loại hình đào tạo</b>	0	20	20	45	57	27	19	<b>188</b>
Đào tạo chuyển giao tại Trung ương	0	20	20	16	32	10	19	
Đào tạo chuyển giao tại tỉnh	0	0	0	29	25	17	0	
<b>2. Kinh phí hỗ trợ (VN đồng)</b>	<b>0</b>	<b>305.600.000</b>	<b>837.175.000</b>	<b>1.293.254.000</b>	<b>1.812.505.800</b>	<b>233.549.000</b>	<b>4.482.083.800</b>	
Hỗ trợ đào tạo KTM ở Trung ương	0	305.600.000	837.175.000	245.000.000	725.495.000	233.549.000	<b>2.346.819.000</b>	
Hỗ trợ đào tạo KTM ở tại tỉnh	0	0	0	1.048.254.000	1.087.010.800	0	<b>2.135.264.800</b>	

**Phụ lục 3: Kinh phí hỗ trợ đào tạo phát triển nhân lực y tế chất lượng cao giai đoạn 2021 - 2026:**

Tổng kinh phí: **5.215.000.000** đồng (*Năm tỷ hai trăm mười lăm triệu đồng chẵn*)

**1. Kinh phí đào tạo kỹ thuật mới, chuyên sâu: 3.660.000.000 đồng**

<b>Tổng số tiền (Vn đồng)</b>				<b>3.660.000.000</b>
<b>Nội dung</b>	<b>Số tiền/01 người/01 tháng</b>	<b>Số người</b>	<b>Số tháng</b>	
<b>Đào tạo tại cơ sở y tế tuyến trung ương</b>				
Hỗ trợ học phí, kinh phí đào tạo	5.000.000	30	6	900.000.000
Hỗ trợ tiền ăn, ở, tiền tài liệu	4.000.000	25	6	600.000.000
Hỗ trợ tiền ăn, ở, tiền tài liệu (chuyên ngành Tâm Thần, Lao, Phong, HIV/AIDS, Pháp y)	6.000.000	05	6	180.000.000
Hỗ trợ các chuyên gia về chuyển giao tại các bệnh viện	<b>Số tiền/ngày/kíp</b>	<b>Số kíp</b>	<b>Số ngày</b>	
	5.000.000	15	10	750.000.000
<b>Đào tạo tại cơ sở y tế tuyến tỉnh của Bắc Giang</b>				
Hỗ trợ học phí, kinh phí đào tạo	3.000.000	40	6	720.000.000
Hỗ trợ tiền ăn, ở, tiền tài liệu	2.000.000	35	6	420.000.000
Hỗ trợ tiền ăn, ở, tiền tài liệu (chuyên ngành Tâm Thần, Lao, Phong, HIV)	3.000.000	05	6	90.000.000

**2. Kinh phí đào tạo sau đại học, bác sỹ nội trú, liên thông lên bác sỹ: 775.000.000 đồng**

<b>Nội dung</b>	<b>Số người</b>	<b>Số tiền/01 tháng</b>	<b>Số tháng/01 năm</b>	<b>Số tiền</b>
<b>Đào tạo sau đại học, bác sỹ nội trú</b>				
Học phí, kinh phí đào tạo	15	2.200.000	10	330.000.000
Tiền ăn, ở, tài liệu	10	200.000	10	20.000.000
Tiền ăn, ở, tài liệu đối với chuyên ngành Tâm Thần, Lao, Phong, HIV/AIDS, Truyền nhiễm	05	300.000	10	15.000.000
<b>Đào tạo liên thông bác sỹ</b>				
Học phí, kinh phí đào tạo	10	2.000.000	10	20.000.000
Tiền ăn, ở, tài liệu	10	200.000	10	20.000.000
<b>Hỗ trợ khuyến khích viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên khoa II, bác sỹ nội trú chuyên ngành lâm sàng</b>	05	60.000.000	01	300.000.000
<b>Hỗ trợ khuyến khích viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên khoa II, bác sỹ nội trú chuyên ngành Tâm Thần, Lao, Phong, HIV/AIDS, Pháp Y</b>	01	70.000.000	01	70.000.000

**3. Kinh phí thu hút, tuyển đặc cách: 780.000.000 đồng.**

<b>Trình độ</b>	<b>Số người</b>	<b>Số tiền/01 người</b>	<b>Số tiền (VN đồng)</b>
Tiến sỹ	3	100.000.000	300.000.000
BS CKII	3	80.000.000	240.000.000
Bác sỹ nội trú	4	60.000.000	240.000.000